

Số: /QĐ-KCN

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai tình hình**  
**Thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023**

**TRƯỞNG BAN**  
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các KCN tỉnh Hải Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023;*

*Căn cứ Thông báo số 211/TB-STC ngày 18/01/2023 của Sở tài chính về việc Thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2023;*

*Theo đề nghị của phụ trách Văn phòng Ban,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý III năm 2023 của Ban quản lý các Khu công nghiệp (theo biểu đính kèm) và công khai trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp (<http://banqlkcn.haiduong.gov.vn>).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phụ trách Văn phòng, kế toán, Trưởng các phòng chuyên môn, cán bộ công chức và người lao động của Ban căn cứ quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để TH);
- Website Ban (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (Huyền).

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Trung Kiên**

**Đơn vị: BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

**Chương: 505**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KCN ngày /10/2023 của Ban quản lý các Khu công nghiệp)*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước TH đến hết quý III/2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, nộp ngân sách</b>	<b>800.000.000</b>	<b>577.698.001</b>	<b>72,2%</b>	<b>42,2%</b>
1	Lệ phí cấp GPLĐ cho người nước ngoài	510.000.000	329.985.000	64,7%	52,3%
2	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	10.000.000	1.200.000	12,0%	21,0%
3	Phí cấp Thiết kế cơ sở	280.000.000	246.513.001	88,04%	32,3%
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.943.000.000</b>	<b>2.865.534.007</b>	<b>58,0%</b>	<b>58,8%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.326.000.000</b>	<b>2.727.104.278</b>	<b>63,04%</b>	<b>61,12%</b>
1.1	KP thực hiện chế độ tự chủ	4.096.000.000	2.624.584.278	64,07%	62,04%
1.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	230.000.000	102.520.000	44,6%	21,9%
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp xúc tiến đầu tư</b>	<b>225.000.000</b>	<b>102.336.633</b>	<b>45,5%</b>	<b>63,9%</b>
2.1	KP nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
2.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	225.000.000	102.336.633	45,5%	63,9%
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp Đào tạo</b>	<b>200.000.000</b>	<b>36.093.096</b>	<b>18,0%</b>	<b>0%</b>
2.1	KP nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
2.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	200.000.000	36.093.096	18,0 %	0%
<b>3</b>	<b>Kinh phí thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (Nguồn CCTL - nguồn 14)</b>	<b>192.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>